

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀU BÀNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 17-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông La Văn Châu.

Ông Nguyễn Long Giang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1986 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi sinh sống: khu phố X, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mạnh C và bà Đặng Ngọc H; có vợ là Trương Thị Thúy O và 02 con; tiền án: ngày 14-7-2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2017/HSST; tiền sự: ngày 06-3-2014, bị Công an huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do đã có hành vi sử dụng hung khí gây thương tích cho người khác theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPVPHC, bị cáo chưa đóng phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-8-2020 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Xuân S, sinh năm 1998 tại Bình Dương; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Th và bà Nguyễn Thị Mai Tr; tiền án: ngày 21-8-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài

sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2015/HSST; ngày 25-01-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2016/HSST; ngày 17-5-2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2016/HSPT; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-8-2020 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp Y, xã Z, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Lê Sỹ D, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp Y, xã Z, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Minh L, vắng mặt.

2. Huỳnh Kim H2, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi của các bị cáo:

Lê Văn H và Trần Xuân S có mối quan hệ bạn bè, cả hai đều là những đối tượng có tiền án, tiền sự và nghiện ma túy.

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30-08-2020, Lê Văn H thuê xe ôm đi từ khu phố 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, Bình Dương đến Bến xe Bình Dương mua 1.000.000 đồng ma túy từ một người tên Bình (chưa rõ họ tên, địa chỉ). Sau đó, H đến quán cà phê tại Mỹ Phước 1 vào nhà vệ sinh để chia số ma túy mới mua được thành 02 gói cho vào bịch nylon màu trắng rồi đến nhà một người bạn tên Q tại thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để uống rượu bia. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, H điện thoại cho Trần Xuân S nhờ đến nhà Q để chở H về nhà tại phường M, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì S đồng ý. Một lúc sau, S lên đến và cùng ngồi uống rượu bia. Tại đây, S hỏi H mua 160.000 đồng ma túy, H đồng ý và đi ra phía sau lấy từ một bịch ma túy phân ra một ít bỏ vào gói nylon nhỏ hàn kín lại rồi quay vào bán cho S. Trong lúc S đang ngồi uống rượu bia thì có người điện thoại cho S hỏi mua ma túy, S có đưa điện thoại cho người này nói chuyện với H nhưng H không nghe. Một lúc sau, khi S chở H về thì S nói với H “Có thằng bạn em lấy bảy trăm, anh có chia lại không (câu hỏi này của S nghĩa là bạn của S mua 700.000 đồng ma túy, hỏi H có bán không)” thì H đồng ý và kêu S chở xuống gặp bạn của S để bán ma túy. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển số 61 KI-150.32 chở H đến phòng trọ của bạn mình tên Nguyễn Minh L (tên gọi khác là H3) để bán ma túy cho H3. Khi đến nơi, H ở ngoài hành lang trước cửa phòng trọ còn S ở trong phòng trọ của H3 nhưng chưa bán được ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Trần Xuân S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo Trần Xuân S đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án: 02 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng thu của H; 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng thu của S; 01 gói (vỏ) thuốc lá hiệu Jet thu của S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu vàng biển số: 61 KI-150.32; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1174 màu đen có gắn sim số điện thoại của Lê Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc của S (không rõ loại máy do màn hình bị bể không lên nguồn) thu của S theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30-8-2020.

Theo Kết luận giám định số 558/MT-PC09 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4611 gam (M1-1); 1,1654 gam (M1-2); 0,2326 gam (M2), loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 0,4203 gam (M1-1); 1,1202 gam (M1-2); 0,2019 gam (M2).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKSNDDBB ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố: bị cáo Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Xuân S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án: từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Xuân S mức án: từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt

buộc bị cáo Trần Xuân S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định là: 0,4203 gam (M1-1); 1,1202 gam (M1-2); 0,2019 gam (M2); 01 gói (vỏ) thuốc lá hiệu Jet. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc của S (không rõ loại máy do màn hình bị bể không lên nguồn).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng:

Bị cáo H đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Trần Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: ngày 30-8-2020, tại thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Văn H và Trần Xuân S đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy. Số lượng ma túy bị cáo Lê Văn H mua bán trái phép gồm 0,4611 gam (M1-1); 1,1654 gam (M1-2); 0,2326 gam (M2), tổng cộng là: 1,8591 gam, loại Methamphetamine. Số lượng ma túy bị cáo Trần Xuân S mua bán trái phép là 0,4611 gam (M1-1), loại Methamphetamine. Bị cáo Trần Xuân S đã thực hiện hành vi mua ma túy của bị cáo Lê Văn H mang về tàng trữ trái phép để sử dụng là 0,2326 gam (M2), loại Methamphetamine. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến

trật tự trị an trên địa bàn huyện Bàu Bàng. Các bị cáo nhận thức việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người chủ mưu, thực hành, trực tiếp phân chia, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo S là người thực hành, trực tiếp, giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo H, S đều đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội như trên nên các bị cáo H, S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo H có 01 tiền sự, ngày 06-3-2014, bị Công an huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do đã có hành vi sử dụng hung khí gây thương tích cho người khác theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPVPHC, bị cáo chưa nộp phạt.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định gồm: 0,4203 gam (M1-1); 1,1202 gam (M1-2); 0,2019 gam (M2) là ma túy mua bán trái phép; 01 gói (vỏ) thuốc lá hiệu Jet là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc, Model CPH1723 của S (màn hình bị bể không lên nguồn) là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1174 màu đen, số IMEI 1: 357745109591064, IMEI 2: 357752101091068, có gắn sim số điện thoại của Lê Văn H là tài sản của bị cáo H, không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho bị cáo H là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu vàng biển số: 61 K1-150.32 là tài sản hợp pháp của bà H1, bà H1 giao cho anh D sử dụng, anh D không biết việc bị cáo S sử dụng xe mô tô trên để đi mua bán trái phép ma túy. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại 01 xe mô tô biển số 61 K1-150.32 cho anh D là đúng quy định.

[10] Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Minh L, Công an huyện Bàu Bàng đã xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164/QĐ-XPHC ngày 19-11-2020 là đúng quy định. Đối với hành vi của đối tượng bán ma túy cho bị cáo H, Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng đang xác định lại lịch, nhân thân tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 2 Điều 260, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Xuân S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H: 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S: 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp

hình phạt, buộc bị cáo Trần Xuân S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2020.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định: 0,4203 gam (M1-1) và 1,1202 gam (M1-2) trong 01 bì thư được niêm phong ghi số 558/PC09 M1, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lê Văn H (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Quang (cán bộ giám định), Trịnh Lê Duy Quý (cán bộ giao mẫu); 0,2019 gam (M2) trong 01 bì thư được niêm phong ghi số 558/PC09 M2, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Trần Xuân S (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Quang (cán bộ giám định), Trịnh Lê Duy Quý (cán bộ giao mẫu); 01 gói (vỏ) thuốc lá hiệu Jet.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc, Model CPH1723 (màn hình bị bể).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 26 tháng 11 năm 2020).

Về án phí: các bị cáo Lê Văn H, Trần Xuân S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Dũng**